

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Hải;
- Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024, đối với:

1. **Bị cáo:** Hoàng Văn T; sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị T1; có vợ là Sơn Liễu Q và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HSST ngày 14/08/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Hoàng Văn T 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2019, chưa được xóa án tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân

huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Hoàng Văn T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2023, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn F, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn K; sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/03/2024, bị cáo Hoàng Văn T dùng xe mô tô biển kiểm soát 49S7-4514 của ông Hoàng Văn K để sử dụng. Khi bị cáo đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T2 ở Thôn F, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng bị cáo thấy trong sân nhà ông T2 có phơi quả T3 và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo dừng xe trong sân nhà ông T2 và gom chiếc bạt trên có phơi quả T3 để lên xe mô tô đi về hướng xã H. Trên đường đi bị cáo vào 01 nhà dân ven đường xin 01 chiếc bao tải màu trắng bỏ số quả T3 vừa chiếm đoạt được vào trong bao, sau đó chở đến tiệm T4 tại Thôn A, xã H để bán. Do chủ tiệm không mua Tiêu mà bị cáo mang nên bị cáo chở bao quả T3 về nhà mình. Đến ngày 22/3/2024, bị cáo đã mang số quả Tiêu và chiếc bạt mà bị cáo đã trộm cắp tới bỏ lại trước sân nhà ông T2.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông T2 xem camera của gia đình và làm đơn trình báo Công an xã H. Cơ quan Công an đã lập biên bản xác định hiện trường vụ án, trích xuất 01 file video dài 50 giây ghi lại hình ảnh đối tượng chở tiêu trộm cắp từ camera của gia đình ông T2, đồng thời tạm giữ của ông T2 tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc bạt; 01 chiếc bao tải màu trắng có chứa 10 kg quả Tiêu lẫn rác, lá cây, cành cây (sau khi tách bỏ rác, lá cây, cành cây còn lại 7,5kg quả Tiêu khô).

Căn cứ kết quả điều tra ban đầu, cơ quan Công an đã triệu tập bị cáo Hoàng Văn T lên làm việc và bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông T2 như đã nêu ở trên. Cơ quan Công an đã tạm giữ của bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49S7-4514, giấy đăng ký xe và 01 chiếc mũ bảo hiểm bị cáo sử dụng ở thời

điểm trộm cắp tài sản. Tại Bản kết luận số: 249/KL-HĐĐG ngày 13/05/2024 và bản Kết luận số 415/KL-HĐĐGTS ngày 08/07/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị tài sản 7,5kg tiêu khô có giá trị là 722.498 đồng; 01 (một) tấm bạt hai mặt có kích thước 2,93m x 1,97m mua năm 2021 đã sử dụng có trị giá 20.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49S7- 4514 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của anh trai bị cáo là ông Hoàng Văn K. Quá trình điều tra ông K khai ông mua xe để cả gia đình sử dụng chung. Vào ngày 21/3/2024 ông đi vắng và để xe cùng chìa khóa ở nhà, việc em trai ông là bị cáo T lấy xe sử dụng ông hoàn toàn không biết. Sau khi kết thúc điều tra, cơ quan Điều tra đã trả lại tấm bạt và số quả Tiêu nêu trên cho ông T2; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49S7- 4514 và giấy đăng ký xe cho ông K. Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 bao tải màu trắng thu giữ của bị cáo được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh chờ xử lý; đối với 01 thẻ nhớ microSD màu đen 2GB có chứa 01 file video ghi lại quá trình phạm tội của bị cáo được lưu trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông T2 như đã nêu ở trên. Về phía ông T2 khai đã nhận lại tài sản bị T trộm cắp là 7,5kg tiêu khô, 01 tấm bạt. Nay ông T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CTr-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận bản thân đã có hai tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 21/03/2024 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 7,5kg tiêu khô trị giá 722.498 đồng và 01 tấm bạt trị giá 20.000 đồng của ông T2. Thừa nhận bản thân đã phạm tội trộm cắp tài sản như truy tố của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt. Về phía ông K tiếp tục khẳng định ông không biết việc T lấy chiếc xe mô tô của ông làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 21/3/2024, nay ông đã được nhận lại xe và giấy tờ xe nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi,

bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù, buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ đen phía sau mũ có chữ "Tâm Anh"; tiếp tục giữ hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ microSD màu đen 2GB có chứa 01 file video ghi lại quá trình phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, của Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo, bị hại thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị hại ông Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bồi thường và có đơn xin vắng mặt. Xét thấy bị hại đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại là có căn cứ pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường vụ án; 01 thẻ nhớ microSD màu đen 2GB có chứa 01 file ghi lại quá trình phạm tội của bị cáo; Bản kết luận số: 249/KL-HĐĐG ngày 13/05/2024 và Kết luận số 415/KL-HĐĐGTS ngày 08/07/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D; Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 434/GCN ngày 15/7/2023 của Trại giam Đ cấp cho Hoàng Văn T. Qua đó có cơ sở xác định: Bị cáo Hoàng Văn T đã xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng, do bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/7/2023 nên đến ngày 21/3/2024 bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, vào ngày 21/03/2024 bị cáo Hoàng Văn T đã lợi dụng sơ hở của bị hại lên

lút chiếm đoạt 7,5kg tiêu khô trị giá 722.498 đồng và 01 tấm bạt trị giá 20.000 đồng của ông Nguyễn Văn T2 tại Thôn F, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng trong khi bản thân đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của người khác giữa ban ngày mà bị cáo đã thực hiện gây tâm lý bất an trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trước khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù để răn đe, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, trước khi bị phát hiện bị cáo tự nguyện mang tài sản trộm cắp trả lại cho bị hại, quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, nay bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm một nhẹ phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49S7- 4514 thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn K nhưng ông K không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra Công an huyện D đã trả xe và giấy tờ xe cho ông K nên không đề cập giải quyết. Đối với 01 tấm bạt và 7,5 kg quả Tiêu khô bị cáo chiếm đoạt đã được Công an huyện D trả lại cho bị hại, nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết; đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm thuộc sở hữu của bị cáo cần trả lại cho bị cáo; đối với 01 bao tải màu trắng thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 thẻ nhớ microSD màu đen 2GB có chứa file video ghi lại quá trình phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 3 năm 2024 đến ngày 28 tháng 3 năm 2024 được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ đen phía sau có chữ "Tâm Anh" (*Các vật chứng nêu trên đã được Công an huyện D bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/8/2024*).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo đối với phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình*).

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- CQ Điều tra Công an huyện Di Linh;
- CQ Thi hành án hình sự Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Sở Tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ